

## TÌNH HÌNH HỌC TẬP CHỮ HÁN ĐA ÂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ

Đoàn Thị Thanh Nhân<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Tô An<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Trúc<sup>1</sup>, Lư Gia Linh<sup>1</sup>, Tào  
Tuyệt Linh<sup>1</sup>, Huỳnh Bửu Đình<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

\*Tác giả liên hệ: nhandtt@hcmue.edu.vn

## TÓM TẮT

Bài nghiên cứu sử dụng các phương pháp như: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phân tích dữ liệu, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê kết hợp với những cơ sở dữ liệu đã được thu thập thông qua bài khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và những cơ sở dữ liệu có liên quan khác nhằm xác định và tiến hành phân tích các lỗi phổ biến cũng như khó khăn trong việc phát âm và sử dụng chữ Hán đa âm. Từ đó, chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai trên, giúp người học và giảng viên có thể tìm ra giải pháp hiệu quả để khắc phục và cải thiện quá trình học tập. Cuối cùng bài nghiên cứu cũng đề xuất định hướng trong dạy học và giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng chữ Hán đa âm trong học tập.

**Từ khóa:** chữ Hán đa âm, dạy học, đồng nghĩa, học tập, khác nghĩa.

## THE SITUATION OF LEARNING MULTI-SYLLABLE CHINESE CHARACTER AND SOLUTION TO ENHANCE EFFECTIVENESS

## ABSTRACT

This study employs methods such as questionnaire surveys, data analysis, analytical synthesis, and statistics, combined with data collected from a survey on the use of multi-syllabic Chinese characters by students of the Chinese Language Department at Ho Chi Minh City University of Education and other relevant databases. The goal is to identify and analyze common errors and difficulties in pronouncing and using multisyllabic Chinese characters. This analysis aims to highlight the causes of these errors, assisting learners and instructors in finding effective solutions to address and improve the learning process. Finally, the study proposes directions for teaching and solutions to enhance the effective use of multi-syllabic Chinese characters in learning.

**Keywords:** *antonyms, learning, polysyllabic Chinese characters, teaching, synonyms.*

Ngày nhận bài: 01/06/2024 Ngày nhận bài sửa: 30/07/2024 Ngày duyệt bài đăng: 30/11/2024

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chữ Hán đa âm là chữ Hán có từ hai âm đọc trở lên, có nhiều trường hợp mỗi âm đọc trong mỗi ngữ cảnh khác nhau lại mang những ý nghĩa khác nhau. Từ thực tiễn trong quá trình học tập, chúng tôi nhận thấy rằng phần lớn sinh viên khoa Tiếng Trung vẫn chưa nắm vững kiến thức về chữ Hán đa âm, có lúc nhầm lẫn giữa các âm đọc của chữ Hán đa âm với nhau, hay có lúc tuy biết được âm đọc của chữ Hán nhưng không biết sử dụng

chúng trong trường hợp nào cho đúng, có trường hợp chỉ biết một âm đọc duy nhất của chữ Hán và sử dụng cho nhiều ngữ cảnh khác nhau. Tình trạng này ảnh hưởng rất lớn đến kỹ năng đọc, nghe và nói của sinh viên, gây ra khó khăn trong học tập và công việc. Chính vì thế, cần có một bài nghiên cứu chỉ ra rõ những lỗi sai mà người học thường mắc phải, phân tích rõ nguyên nhân cũng như đưa ra hướng đi phù hợp, giúp cho người học không mắc phải những sai lầm tương tự, giảm nhẹ

gánh lo trong khi quá trình học chữ Hán đa âm. Trong bối cảnh các công trình nghiên cứu hiện có vẫn còn tồn tại không ít những thiếu sót, mà nhu cầu có một bài nghiên cứu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cần thiết của người học lại rất lớn, do vậy, rất cần có một bài nghiên cứu trọn vẹn và có tính ứng dụng hơn.

Trong công trình này, nhóm nghiên cứu sẽ cung cấp các lý thuyết về chữ Hán đa âm, thông qua bảng khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên khoa Tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để nắm bắt thực trạng và nhu cầu của sinh viên, dựa trên số liệu từ cuộc khảo sát, bài nghiên cứu này tiến hành chỉ ra các lỗi sai mà người học tiếng Trung thường mắc phải trong quá trình học chữ Hán đa âm, phân tích nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai trên và đề xuất giải pháp trong học tập và định hướng trong dạy học. Việc chỉ ra những lỗi sai mà người học tiếng Trung hay mắc phải giúp họ biết được vấn đề của bản thân, tránh tình trạng mơ hồ dẫn đến sai càng thêm sai. Nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai được phân tích kỹ lưỡng trong bài nghiên cứu giúp cho người học hiểu cặn kẽ nguồn gốc của sai sót, tránh được những hành vi dẫn đến sai sót trong việc học tập và sử dụng chữ Hán đa âm. Bài nghiên cứu này cũng dựa trên những nguyên nhân đã phân tích để đề xuất giải pháp trong học tập và dạy học chữ Hán đa âm, đây chính là kim chỉ nam cho việc dạy và học, giúp người học tránh những sai sót không đáng có, từ đó cải thiện kết quả học tập.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

### 2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan

Hoàng Bá Vinh và Liêu Tụ Đông (2002) là hai nhà ngôn ngữ học nổi tiếng và là tác giả của cuốn sách “Phương ngôn học Hán Việt”. Hoàng Bá Vinh và Liêu Tụ Đông đã phân loại các từ đa âm trong tiếng Hán thành hai loại dựa trên sự kết hợp giữa âm đọc và nghĩa của từ đó. Điều này giúp hiểu và phân tích ngôn ngữ Hán Việt một cách chi tiết và rõ ràng hơn.

Gia Linh (2007) thông qua từ điển “500 từ đa âm tiếng Hoa thường gặp” đã tổng hợp 500 từ đa âm điển hình và có tần số xuất hiện cao trong quá trình học tập và cuộc sống. Mỗi mục từ được chia thành các phần: chữ Hán, phiên âm, ngữ nghĩa, phân biệt phiên âm và cách dùng giữa các từ, ngoài ra có phần bài tập luyện tập.

Bài luận văn thạc sĩ “Nghiên cứu về chữ Hán đa âm trong hệ thống chuyển đổi từ văn bản sang giọng nói trong Tiếng Trung” (中文文-

语转换系统中多音字问题研究) (Qing,

2010). Tác giả đã xoáy sâu vào nghiên cứu chữ Hán đa âm trong quá trình ứng dụng công nghệ chuyển đổi văn bản sang giọng nói, bởi tác giả nhận thấy độ chính xác của chú thích phát âm tự động của chúng đã trở thành một trong những khó khăn lớn khi ứng dụng công nghệ này. Công trình nghiên cứu “Công dụng của chữ Hán đa âm trong việc phân biệt từ có hai ký tự”

(汉语双字词识别中的多音字效应) của

Peng, Xu, và Taft (2021) đã thông qua 3 thí nghiệm chuyên sâu tiến hành làm rõ hai vấn đề lý luận: thứ nhất, các nhân tố ảnh hưởng đến việc phân biệt ngữ âm; thứ hai, vai trò của ngữ âm trong việc thông hiểu ngữ nghĩa; đồng thời bài nghiên cứu cũng phân tích nguyên nhân của kết quả thí nghiệm. Kết quả nghiên cứu đối với từ vựng ba ngôn ngữ: tiếng Trung, tiếng Anh và tiếng Nhật là khác nhau do một số điểm khác nhau về mặt phát âm.

### 2.2. Cơ sở lý thuyết

#### 2.2.1. Khái niệm chữ Hán đa âm

“有两个或两个以上读音的词语被称为多音词。多音词是异音同字多音词的简称”

-- Chữ Hán đa âm là cách gọi tắt của chữ đồng hình dị âm tiếng Hán. Chữ Hán có hai hay nhiều âm đọc khác nhau được gọi là chữ Hán đa âm (Gia Linh, 2007).

#### 2.2.2. Phân loại chữ Hán đa âm

### 2.2.2.1. Phân loại dựa theo đặc điểm ý nghĩa của chữ

Có hai luồng ý kiến cùng tồn tại song song: Trong bài luận văn “Nghiên cứu về chữ Hán đa âm trong hệ thống chuyển đổi từ văn bản sang giọng nói trong Tiếng Trung” (中文文-语转换系统中多音字问题研究 của Qing (2010) đã chỉ ra hai loại chữ Hán đa âm: chữ đa âm đa nghĩa và chữ đa âm đồng nghĩa. Chữ đa âm đa nghĩa là chữ có từ hai âm đọc trở lên, ứng với từng âm đọc khác nhau, chữ sẽ biểu thị ý nghĩa khác nhau. Chữ đa âm đồng nghĩa là chữ có từ hai âm đọc trở lên, không có sự khác biệt rõ ràng về nghĩa của chữ ứng với từng âm đọc khác nhau.

Theo “Từ điển Hán ngữ hiện đại” - 《现代汉语词典》(Phiên bản 5 năm 2005) (Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, 2005), chữ Hán đa âm về mặt ý nghĩa có thể chia thành 3 loại:

- Chữ đa âm có ý nghĩa hoàn toàn giống nhau là chữ chỉ có duy nhất một cách viết nhưng lại có hai hoặc nhiều cách đọc khác nhau và giữa các âm đọc với nhau không có sự khác biệt về mặt ý nghĩa. Ví dụ: Chữ “薄” có 2 cách đọc khác nhau, chữ “薄” trong “薄纱” đọc là “bó”, trong “薄片” đọc là “báo”. Chữ “薄” trong hai trường hợp trên đều có nghĩa là “mỏng”.

- Chữ đa âm có ý nghĩa khác nhau là chữ chỉ có một cách viết, nhưng lại có nhiều cách đọc, nhiều nghĩa khác nhau. Ví dụ: chữ “为” trong từ “成为” đọc là “wéi”, có nghĩa là “trở thành”; trong từ “为了” đọc là “wèi” và có nghĩa là “để”.

- Chữ đa âm có một bộ phận nghĩa tương đồng là những chữ có từ hai âm đọc trở lên, trong đó có một âm đọc nào đó mang nghĩa giống với nghĩa của một âm đọc khác, ví dụ, “嚼” khi đọc âm “jué”, “jiào” đều biểu thị

hàm răng trên và hàm răng dưới nhai và nghiền nát thức ăn; nhưng khi đọc âm “jiào” thì lại có nghĩa là “nghĩ lại, xem xét lại”.

### 2.2.2.2. Phân loại dựa theo đặc điểm âm đọc của chữ

Theo quyển “Từ điển 8000 từ tiếng Hán – Đại cương từ vựng của kỳ thi năng lực tiếng Hán (HSK)” -

《HSK中国汉语水平考试词汇大纲·汉语8000词词典》(Trung tâm Khảo thí Năng lực Hán ngữ Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2000), tác giả Nguyễn Ngọc Thúy Anh trong bài nghiên cứu “Chữ Hán đa âm thường dùng trong tiếng Hán hiện đại và ứng dụng vào việc dạy – học tiếng Hán tại Việt Nam” đã chia chữ Hán đa âm thành 7 loại (Nguyễn Ngọc Thúy Anh, 2018): Thứ nhất, thanh mẫu khác nhau nhưng vận mẫu và thanh điệu giống nhau. Thứ hai, vận mẫu khác nhau nhưng thanh mẫu và thanh điệu giống nhau. Thứ ba, thanh điệu khác nhau nhưng thanh mẫu và vận mẫu giống nhau. Thứ tư, thanh mẫu và vận mẫu khác nhau, thanh điệu giống nhau. Thứ năm, thanh mẫu và thanh điệu khác nhau nhưng vận mẫu giống nhau. Thứ sáu, vận mẫu và thanh điệu khác nhau nhưng thanh mẫu giống nhau. Thứ bảy, các trường hợp khác.

### 2.2.2.3. Phân loại dựa theo nguồn gốc âm đọc của chữ

Phát âm Hán - Việt: Các âm đọc theo cách đọc Hán Việt, tức là phát âm dựa trên cách đọc của tiếng Việt. Ví dụ: “大” có âm đọc là “đại” và “thái”.

Phát âm Hán - Hán: Các âm đọc theo cách đọc gốc trong ngôn ngữ Trung Quốc. Ví dụ: “都” có âm đọc là “dōu” và “dū” (Li, 2019).

### 2.2.2.4. Phân loại dựa theo số lượng âm đọc của chữ

Chữ Hán đa âm kép: Các ký tự có đúng hai âm đọc khác nhau. Ví dụ: Chữ “卡” có hai âm đọc là “kǎ” và “qiǎ”, chữ “可” có hai âm

đọc là “kě” và “kè”, chữ “合” có hai âm đọc là “hé” và “gě”.

Chữ Hán đa âm đa: Các ký tự có hơn hai âm đọc khác nhau. Ví dụ: Chữ “数” có ba âm đọc khác nhau (“shǔ”, “shù” và “shuò”), chữ “解” có ba âm đọc khác nhau (“jiě”, “jiè” và “xiè”), chữ “的” có bốn âm đọc khác nhau (“de”, “dí”, “dì” và “dī”) (Li, 2019).

#### 2.2.2.5. Phân loại dựa theo ngữ cảnh sử dụng

Chữ Hán đa âm có thể được phân loại thành chữ Hán đa âm cổ điển (các ký tự và âm đọc theo cách truyền thống, thường xuất hiện trong văn bản cổ điển và văn học truyền thống) hoặc chữ Hán đa âm hiện đại (các ký tự và âm đọc được sử dụng trong tiếng Trung hiện đại, xuất hiện trong ngữ cảnh thông thường và các văn bản hiện đại) (Li, 2019).

#### 2.2.3. Nguyên nhân xuất hiện chữ Hán đa âm

Chữ đa âm được tạo ra bằng cách đơn giản hóa chữ Hán.

Chữ đa âm được tạo ra bởi các danh từ riêng như tên Quốc gia, địa danh, tên tộc, họ,...

Chữ đa âm được tạo ra bởi cách sử dụng chữ Thông Giả, Giả Tá và chữ mang nghĩa rộng

Chữ đa âm được tạo ra khi dịch những từ ngoại lai (từ mượn tiếng nước ngoài)

Chữ đa âm được tạo ra bởi tiếng địa phương

Chữ đa âm được tạo ra bởi sự khác nhau giữa văn nói và văn viết

Chữ đa âm được tạo ra bởi chữ tượng thanh và trợ từ ngữ khí (Vương Trân, 2017).

#### 2.2.4. Đặc điểm của chữ Hán đa âm

Chữ Hán đa âm trong tiếng Hán hiện đại chiếm số lượng tương đối nhiều. Mục âm của chữ Hán đa âm chủ yếu có từ 2 đến 3 ký tự ngữ âm. Trong đó số lượng chữ Hán đa âm đơn âm tiết ít hơn nhiều so với số lượng từ

ngữ được tạo thành bởi tổ hợp nhiều chữ Hán đa âm.

Đặc điểm chung:

(1) Đặc điểm ngữ âm: Đặc điểm ngữ âm của chữ Hán đa âm trong tiếng Hán hiện đại biến đổi đa dạng theo sự biến đổi ngữ nghĩa của từ hay từ loại, cấu tạo từ.

(2) Đặc điểm ngữ nghĩa: Có thể thấy rằng ngữ nghĩa của chữ Hán đa âm sẽ có hoặc không biến đổi theo sự biến hoá của ngữ âm, từ loại và cấu tạo từ.

(3) Đặc điểm từ vựng: Đặc điểm từ loại của chữ Hán đa âm sẽ biến đổi theo sự biến hoá của ngữ âm, cấu tạo từ v.v...

Ví dụ: “开通” khi đọc là “kāitōng” thì từ loại là động từ, mang nghĩa là “khai thông”, còn khi đọc là “kāitong” thì từ loại là tính từ, mang nghĩa “không bảo thủ” (Cầm Tú Tài, 2022).

#### 2.2.5. Mối quan hệ giữa âm đọc, ý nghĩa của chữ Hán đa âm và ngữ cảnh

Âm đọc của chữ Hán đa âm được quyết định bởi ngữ cảnh cụ thể, ứng với từng ngữ cảnh khác nhau, người nói và người đọc sẽ lựa chọn cách phát âm phù hợp với ngữ cảnh để truyền đạt đến người nghe.

Ý nghĩa của chữ Hán đa âm trong từng ngữ cảnh cụ thể được quyết định bởi âm đọc của chữ, người nghe sẽ căn cứ vào cách phát âm của người nói và người đọc để hiểu ý nghĩa của chữ và của cả câu. Tuy nhiên, cũng có thiểu số trường hợp người đọc và người nói phát âm sai nhưng người nghe vẫn có thể đoán được ý nghĩa, nhưng đa phần người nghe đều phải dựa vào cách phát âm để đoán nghĩa của từ, tránh được những trường hợp cách phát âm của chữ trùng với cách phát âm của chữ khác hay các âm đọc của chữ đều phù hợp với ngữ cảnh nhưng lại biểu đạt ý nghĩa khác nhau.

Ta có thể suy ra: ngữ cảnh quyết định âm đọc của chữ Hán đa âm, âm đọc của chữ Hán đa âm lại quyết định đến ý nghĩa của chữ, nói

cách khác, ngữ cảnh thông qua âm đọc quyết định ý nghĩa của chữ. Tuy nhiên, trên một góc nhìn khác, sơ đồ đoạn thẳng về mối quan hệ này cũng có thể được biểu thị như sau: ngữ cảnh quyết định ý nghĩa của chữ, ý nghĩa quyết định đến âm đọc của chữ và âm đọc quyết định ngược lại đến ý nghĩa.

Trong văn viết, người viết không cần phải đọc chữ Hán, khi đó chỉ cần dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của chữ trong câu.

Chung quy mà nói, ba yếu tố là ngữ cảnh của câu, âm đọc và ý nghĩa của chữ có mối quan hệ quyết định qua lại và liên kết chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học và sử dụng chữ Hán đa âm nói riêng và tiếng Trung nói chung, chúng ta cần phải căn cứ vào mối quan hệ giữa chúng để xác định ý nghĩa của chữ Hán cũng như chọn cách phát âm chính xác và phù hợp với ngữ cảnh và nội dung muốn truyền tải.

### 3. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Cách tiếp cận

Cách tiếp cận theo hướng phân tích và tổng hợp tài liệu: Cách tiếp cận này sẽ giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện cơ sở lý thuyết về chữ Hán đa âm, nắm vững các khái niệm, nguyên tắc và quy luật liên quan đến chữ Hán đa âm, từ đó xác định được những khó khăn và thách thức trong việc học tập và giảng dạy chữ Hán đa âm, mà tiến hành thiết kế kho dữ liệu từ vựng với nhiều dạng bài tập chữ Hán đa âm khoa học.

**Bảng 1. Bảng thống kê các chữ Hán đa âm trong giáo trình chuẩn HSK 1-5 (HSK标准教程)**

Cấp độ	Số chữ Hán đa âm
HSK 1	52
HSK 2	52 (có lặp lại)
HSK 3	108
HSK 4 tập 1	105
HSK 4 tập 2	115
HSK 5 tập 1	195
HSK 5 tập 2	117

*Nguồn: Nhóm tác giả tự thực hiện*

#### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Nhóm nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để điều tra chuyên sâu về tình hình học tập, nắm bắt kiến thức về chữ Hán đa âm của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thuộc các trình độ khác nhau tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó tạo tiền đề để tiến hành phân tích lỗi sai, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp trong học tập và định hướng trong dạy học giúp cho việc học và dạy chữ Hán đa âm hiệu quả và dễ dàng hơn.

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp này để tiến hành tổng hợp kết quả khảo sát, từ đó phân tích lỗi sai mà người học mắc phải và nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai đó.

Phương pháp thống kê: thống kê lại kết quả của các quá trình trước, từ đó giúp người đọc có cái nhìn bao quát, toàn diện đối với những kiến thức về chữ Hán đa âm.

### 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 4.1. Khảo sát thực trạng của sinh viên trong quá trình thụ đắc chữ Hán đa âm

##### 4.1.1. Khảo sát chữ Hán đa âm trong giáo trình chuẩn HSK

Chúng tôi đã tiến hành thống kê các chữ Hán đa âm trong giáo trình chuẩn HSK 1-5 (HSK标准教程) được trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh đưa vào chương trình học của sinh viên khoa Tiếng Trung.

4.1.2. Khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

**Bảng 2. Bảng thống kê thông tin Khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên khảo sát	Khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Phạm vi khảo sát	Khoa Tiếng Trung trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Đối tượng tham gia khảo sát	Sinh viên các Khóa 46, 47, 48, 49
Thời gian khảo sát	Từ 01/03/2024 đến 07/03/2024
Số lượng tham gia khảo sát	160

*Nguồn: Từ bảng khảo sát của nhóm tác giả*

Kết quả khảo sát cho thấy:

Có 98,8% đối tượng khảo sát cho rằng việc nắm vững kiến thức về chữ Hán đa âm là quan trọng và rất quan trọng trong quá trình học tiếng Trung.

Có 72,5% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng việc học và vận dụng chữ Hán đa âm là một việc khó khăn và rất khó khăn.

Có 64,8% sinh viên tham gia khảo sát thừa nhận gặp khó khăn trong việc tìm kiếm và truy cập thông tin về chữ Hán đa âm trực tuyến. Theo kết quả khảo sát, đa phần các tài liệu trực tuyến mà sinh viên sử dụng đều là từ điển trực tuyến.

Có 84,9% sinh viên chưa từng tham gia vào các khóa học, lớp học hoặc các hoạt động giảng dạy về chữ Hán đa âm, 15,1% sinh viên lựa chọn đã từng tham gia vào các khóa học, lớp học hoặc các hoạt động giảng dạy về chữ Hán đa âm ở trên đều là trong các tiết học đã từng nghe giảng viên nhắc qua về chữ Hán đa âm chứ chưa tham gia bất kỳ một khóa học hay lớp học chuyên biệt nào về chữ Hán đa âm.

Có 96,9% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng việc có một cuốn sổ tay trực tuyến tổng hợp kiến thức về các chữ Hán đa âm thường gặp là cần thiết. Điều đó đã nói lên rõ nhu cầu có một cuốn sổ tay trực tuyến về chữ

Hán đa âm của sinh viên và tầm quan trọng của sổ tay trực tuyến về chữ Hán đa âm.

Có 94,3% sinh viên tham gia khảo sát cho biết sẽ sử dụng hệ thống ngữ liệu trực tuyến tích hợp sổ tay chữ Hán đa âm và bài tập để học Tiếng Trung. Kết quả này cho thấy hệ thống ngữ liệu trực tuyến tích hợp sổ tay chữ Hán đa âm và bài tập hữu ích đối với việc học tiếng Trung của sinh viên.

Mong muốn của đối tượng khảo sát đối với các tính năng mà hệ thống ngữ liệu trực tuyến về chữ Hán đa âm cung cấp: thông qua khảo sát, nhóm nghiên cứu thu được các ý kiến về mong muốn của đối tượng khảo sát đối với các tính năng mà hệ thống ngữ liệu trực tuyến về chữ Hán đa âm cung cấp như sau: “Tra từ, làm bài tập, giúp ghi nhớ”, “Tra từ và luyện tập”, “Giúp phân biệt cách đọc, ý nghĩa, cách sử dụng đi kèm”, “Có audio cách đọc”, “Nhiều ví dụ cụ thể, dễ hiểu”, ...

Nhận xét: Phần này cho thấy thực trạng học chữ Hán đa âm và mong muốn của sinh viên đối với hệ thống ngữ liệu chữ Hán đa âm trực tuyến, từ đó giúp nhóm nghiên cứu có thể đề xuất giải pháp và thiết kế, xây dựng một hệ thống ngữ liệu trực tuyến cung cấp được các tính năng phù hợp với nhu cầu của sinh viên.

## 4.2. Phân tích khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp trong học tập và định hướng trong dạy học chữ Hán đa âm

4.2.1. Phân tích lỗi sai mà người học hay mắc phải trong quá trình học và vận dụng chữ Hán đa âm (phần Câu hỏi bài tập phân tích lỗi sai)

Từ phân tích kết quả khảo sát ở phần “Câu hỏi bài tập phân tích lỗi sai” trong biểu mẫu khảo sát, có thể thấy rằng trong quá trình học tập và sử dụng chữ Hán đa âm, sinh viên thường mắc phải các vấn đề như sau: việc phân biệt cách dùng giữa các âm đọc khác nhau của chữ vẫn còn bất cập, không nắm vững kiến thức ngữ pháp, không phân tích được cấu trúc ngữ pháp của câu hoặc phân tích được nhưng không biết rõ âm đọc của chữ, chỉ biết được các âm đọc cơ bản và thường gặp của chữ mà không biết được các âm đọc ít được sử dụng, còn chịu sự chi phối của các đáp án nhiều, không biết chữ Hán đó là chữ đa âm, không biết cụ thể số lượng âm đọc của chữ, kiến thức nền tảng không chắc chắn, thường hay nhìn chữ đoán âm, không phân biệt được ý nghĩa đi kèm với các âm đọc của chữ, không phân biệt rõ trường hợp sử dụng các cách phát âm của chữ, thiếu từ vựng, bị ảnh hưởng bởi cách phát âm thường ngày không chính xác, không biết đến những cụm từ cố định dẫn đến không biết âm đọc của chữ Hán đó trong cụm. Từ những vấn đề trên dẫn đến một vấn đề khác là suy đoán và “chọn bừa” dựa trên cơ sở đoán âm đọc và nghĩa của từng chữ.

4.2.2. Nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai của người học

### (1) Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, chữ Hán không biểu đạt được chính xác 100% âm đọc. Hơn nữa, chữ Hán đa âm đa phần có âm đọc gần giống nhau (hơn 55% chữ Hán đa âm chỉ khác nhau về thanh điệu, còn thanh mẫu và vận mẫu thì giống hệt nhau) (Nguyễn Ngọc Thúy Anh, 2018).

Thứ hai, các âm đọc của chữ Hán đa âm có tần suất sử dụng không giống nhau, có những âm đọc thường xuyên sử dụng, lại có những âm đọc hiếm khi sử dụng. Bởi thế, người học thường có xu hướng dùng những âm đọc có tần suất sử dụng cao để thay cho âm đọc có tần suất sử dụng thấp, họ sẽ nhớ những chữ có âm đọc được sử dụng thường xuyên lâu hơn là những chữ có âm đọc ít khi sử dụng.

Thứ ba, có những âm đọc có nguồn gốc từ thời xưa, ngày nay ít dùng. Những âm đọc đó chỉ sử dụng trong những trường hợp đặc biệt mà thôi.

Thứ tư, ngoại trừ từ điển ra thì trước bài nghiên cứu này chưa có trang web nào hỗ trợ người học nâng cao kiến thức của mình về chữ Hán đa âm.

### (2) Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, trong quá trình học, có những lúc sinh viên biết đến chữ Hán đa âm mang thanh nhẹ trong một tổ hợp từ trước khi được học về các âm đọc đúng. Điều này gây cản trở cho không ít sinh viên trong việc nhớ âm đọc. Ví dụ như lúc đầu, chúng ta học tổ hợp từ 没关系 trong đó chữ 系 sẽ được đọc là thanh nhẹ xi, chúng vì vậy mà khiến cho người đọc luôn lầm tưởng âm đọc của 系 là xi, nhưng chữ 系 khi đứng một mình thì nó sẽ có hai âm đọc là jì, xì (Nguyễn Thị Xuyên, 2020).

Thứ hai, vốn chữ Hán của sinh viên còn hạn chế, không biết đó là chữ Hán đa âm, không xác định được nghĩa, từ loại của chữ Hán đa âm trong câu, có lúc nhận mặt chữ sai (chữ “剥” trong “剥削” nhận nhầm sang chữ “录, 绿” nên đọc sai là “lù, lù”), hay nhớ lẫn lộn các âm đọc (降 có âm đọc là "xiáng" và "jiàng" nhưng lại nhầm là “xiàng”, 大 có âm đọc là “dà” và “dài” nhưng lại nhầm là “tài” )

Thứ ba, do người học không nắm vững kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa của chữ Hán do đó không xác định được chữ đó trong câu là thành phần gì, mang nghĩa gì, từ

đó dẫn đến không biết âm đọc chính xác của chữ trong câu. Ví dụ, xét câu “你是个有能力的人, 这样的任务, 肯定你做得了?”, do không xác định được “了” là bỏ ngữ chỉ khả năng nên không biết phải đọc là “liǎo” thay vì “le” (Kuang, 2014).

Thứ tư, thường dựa theo kiểu chiết tự tượng hình, hình thanh, thiên bàng, bộ thủ để suy luận ra nghĩa và âm đọc của từ/ chữ. Ví dụ “倔” (jué) trong “倔强” thường bị phát âm nhầm thành “倔” (juè); “尽” (jìn) trong “尽管” thường đọc nhầm thành “尽” (jìn); “上声” (shàngshēng) thường bị đọc nhầm thành “shàngshēng”... (Kuang, 2014).

Thứ năm, xem nhẹ tính chính xác của cách phát âm chữ Hán, hay đọc bừa các thanh điệu. Do số lượng chữ Hán vô cùng phong phú và âm đọc của nhiều chữ khá đa dạng, có nhiều lúc người học sẽ đọc bừa chữ Hán đó, dần dần sẽ hình thành cái thói quen xấu đó là đọc bừa mà không cần quan tâm đến phiên âm chính xác của từ đó, dẫn đến hậu quả là không biết rõ âm đọc chính xác tương ứng với nghĩa của âm đọc đó trong trường hợp cụ thể (Đặng Thụy Liên & Nguyễn Phước Tâm, 2024).

Thứ sáu, thiếu kiến thức về các cụm từ cố định, dẫn đến không biết âm đọc của chữ Hán đó trong cụm. Trong quá trình học tập và tích lũy kiến thức về chữ Hán, người học vẫn chưa thể nắm bắt vững vàng những kiến thức về các cụm từ cố định, thuật ngữ, từ chuyên ngành...

Thứ bảy, nguyên nhân chủ quan dẫn đến các lỗi sai thường gặp không chỉ xuất phát từ sinh viên mà còn bị ảnh hưởng bởi giáo trình. Do nhiều cuốn giáo trình và sách giáo khoa hiện nay hiếm khi ghi rõ rõ và đầy đủ các âm đọc của tất cả các chữ Hán, chưa có nội dung chuyên biệt dạy về chữ Hán đa âm, thậm chí không đề cập đến “多音字”, vì vậy làm cho người học ngầm tưởng chữ Hán đó chỉ có một âm đọc duy nhất. Số lượng chữ đa âm xuất hiện trong các giáo trình cũng không nhiều và

phân bố rải rác trong các ví dụ và bài đọc dẫn đến khó nhận diện và phân biệt. Trong các giáo trình và sách giáo khoa tiếng Trung chỉ nêu lên âm đọc và ngữ nghĩa của chữ Hán có trong bài khóa được nêu trong giáo trình, còn những âm đọc và ngữ nghĩa khác thì lại không nhắc đến.

4.2.3. Định hướng trong dạy học và đề xuất giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng chữ Hán đa âm trong học tập

#### (1) Định hướng trong dạy học

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên thực hiện các phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Trước hết, việc liên kết các chữ hoặc các từ thành câu là rất quan trọng, giúp sinh viên nắm bắt và áp dụng kiến thức một cách dễ dàng hơn. Giảng viên cũng nên hướng dẫn sinh viên ghi nhớ chữ đa âm qua các bài ca dao và bài vè, cũng như học chữ Hán đa âm thông qua các bài hát. Việc lồng ghép các chữ đa âm trong cùng một đoạn văn sẽ giúp tăng cường khả năng đọc hiểu của sinh viên. Đồng thời, việc rèn luyện thói quen tra từ điển cho sinh viên là cần thiết để họ tự tìm kiếm và làm chủ kiến thức. Giảng viên cũng cần tuân thủ nguyên tắc dạy từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, giúp sinh viên dễ tiếp thu hơn và tạo hứng thú với chữ Hán đa âm. Cuối cùng, việc sử dụng các công cụ thông minh trong giảng dạy sẽ hỗ trợ việc tổng hợp và làm phong phú thêm quá trình học tập. Các chữ Hán đa âm đồng nghĩa không thể phân biệt các âm đọc bằng ý nghĩa vì nghĩa của chúng tương tự nhau, nhưng vận dụng vào từng trường hợp lại không giống nhau. Số lượng của loại này không nhiều nên cần học thuộc theo âm đọc của từ, qua đó ta có thể là làm 1 cái bảng phân loại cung cấp cho sinh viên thông qua cái trang ngữ liệu trực tuyến để sinh viên học tập.

#### (2) Giải pháp trong học tập

Trong quá trình học tập, người học nên chú trọng vào một số phương pháp hiệu quả để nâng cao khả năng tiếp thu và sử dụng từ vựng. Đầu tiên, họ cần tránh việc nhồi nhét

quá nhiều từ cùng lúc, thay vào đó, nên nắm rõ cách dùng từ và ôn tập thường xuyên để củng cố kiến thức. Việc tìm phương pháp học phù hợp và học từ vựng từ đơn giản đến phức tạp là rất quan trọng. Người học cũng nên tiếp cận từ vựng qua cụm từ và thành ngữ, đặt câu với từ mới để vận dụng kiến thức, đồng thời đọc sách báo và xem phim ảnh để làm quen với ngữ cảnh thực tế. Họ không nên ngại ngần trao đổi với giảng viên để giải đáp thắc mắc và cải thiện kỹ năng. Đặc biệt, khi học chữ Hán đa âm, người học cần xác định âm dựa theo ý nghĩa của từ và áp dụng các phương pháp tiếp cận như dựa theo từ loại, ý nghĩa của chữ để phán đoán âm đọc, phân biệt dựa theo văn phong sử dụng, sự kết hợp âm tiết, âm uốn lưỡi (儿化), và phân biệt dựa theo tên riêng. Những phương pháp này sẽ giúp người học làm chủ chữ Hán đa âm một cách hiệu quả và tự tin hơn.

Tóm lại, từ kết quả của bài khảo sát thực trạng học chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, các lỗi sai thường gặp của người học được chỉ ra cụ thể, nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong học tập và định hướng trong dạy học đã được nhóm nghiên cứu đề xuất. Các bài nghiên cứu của các tác giả đi trước đã đi sâu vào mặt lý luận về chữ Hán đa âm trong một lĩnh vực nhất định, không chuyên sâu nghiên cứu về bản thân chữ Hán đa âm hoặc một số khác chỉ phân tích những vấn đề xoay quanh chữ Hán đa âm chứ không đề cập đến việc học tập, giảng dạy và sử dụng chữ Hán đa âm và thiếu phân phân tích nguồn gốc của vấn đề. Bài nghiên cứu này đã dựa trên cơ sở là các phát hiện của các bài nghiên cứu trước tiến hành phân tích chuyên sâu các lý thuyết về chữ Hán đa âm, thông qua khảo sát chỉ ra rõ nguyên nhân (nguồn gốc của vấn đề), đồng thời đề xuất giải pháp trong học tập và định hướng trong dạy học. Đây là sự kết hợp và phát triển chuyên sâu hơn dựa trên các phát hiện của các bài nghiên cứu trước.

## 5. THẢO LUẬN

Bài nghiên cứu này đã tổng hợp các kiến thức về chữ Hán đa âm, từ kết quả của bài khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên Khoa Tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra lỗi sai, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục trong học tập và định hướng trong dạy học. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt thời gian và kiến thức nên bài nghiên cứu có thể tồn tại một số thiếu sót, bài nghiên cứu này là tiền đề tham khảo cho các nghiên cứu liên quan đến chữ Hán đa âm sau này được toàn diện và cụ thể hơn. Đồng thời, đây cũng là nền tảng để nhóm nghiên cứu định hướng xây dựng một hệ thống ngữ liệu trực tuyến hỗ trợ học chữ Hán đa âm.

## 6. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sau khi hoàn thành đề tài nghiên cứu, tiến hành đối chiếu với nội dung và mục đích của đề tài đã được đặt ra trước đó, chúng tôi thống kê được các kết quả mà đề tài đã đạt được như sau:

Thứ nhất, xây dựng và tổng hợp được các lý thuyết về chữ Hán đa âm, bao gồm các nội dung: Khái niệm chữ Hán đa âm, Phân loại chữ Hán đa âm, Nguyên nhân xuất hiện chữ Hán đa âm, Đặc điểm của chữ Hán đa âm, Mối quan hệ giữa âm đọc, ý nghĩa của chữ Hán đa âm và ngữ cảnh.

Thứ hai, thông qua bảng khảo sát thực trạng sử dụng chữ Hán đa âm của sinh viên khoa Tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phân tích khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình học và vận dụng chữ Hán đa âm, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục trong học tập và định hướng trong dạy học.

Một điểm sáng của đề tài chúng tôi không thể không kể đến là bài nghiên cứu này nghiên cứu về chữ Hán đa âm – nội dung chưa từng được nhắc đến trong các giáo trình chuyên ngành đang dùng trong chương trình đào tạo của Khoa Tiếng Trung Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, chưa

từng có một khóa học này dạy chuyên biệt về chữ Hán đa âm.

Khuyến nghị nhằm cải thiện nội dung bài nghiên cứu và hiệu quả học tập và sử dụng chữ Hán đa âm:

Thứ nhất, đối với các lý thuyết và phân tích nguyên nhân, hướng khắc phục trong học tập và định hướng trong dạy học, trong quá trình đọc bài hoặc sau khi đọc bài, độc giả có thêm ý kiến khác có thể đóng góp để hoàn thiện hơn bài nghiên cứu.

Thứ hai, đối với hướng khắc phục, độc giả sau khi áp dụng thử nếu cảm thấy phần nào không phù hợp với bản thân thì có thể lựa chọn áp dụng các phương án khác đồng thời có thể đề xuất đóng góp thêm.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cầm Tú Tài (2022). Bàn về hiện tượng đồng hình dị nghĩa trong dạy học tiếng Hán cho sinh viên chuyên ngữ Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 38(2), 111-122.

Gia Linh (2007). *500 từ đa âm tiếng Hoa thường gặp*. Hà Nội: Nhà xuất bản từ điển Bách khoa.

Hoàng Bá Vinh, & Liêu Tự Đông (2002). *Phương ngôn học Hán Việt*.

Kuang, H. B. (2014). *面向印尼学习者的汉语多音字研究*. Đại học Sư phạm Lạc Dương.

Li, Y. H. (2019). *对外汉语多音字习得调查及教学策略*. 渤海大学.

Nguyễn Ngọc Thuý Anh (2018). Chữ Hán đa âm thường dùng trong tiếng Hán hiện đại và ứng dụng vào việc dạy - học tiếng Hán tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự*, 2, 32-43.

Đặng Thụy Liên, & Nguyễn Phước Tâm (2024). Nghiên cứu việc dạy và học chữ Hán đa âm trong tiếng Trung Quốc hiện đại. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 62, 124-134.

Nguyễn Thị Xuyên (2020). Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học chữ đa âm trong tiếng Hán tại Trường Đại học Sao Đỏ. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Trường Đại học Sao Đỏ*, 4(71), 113-120.

Peng, D. L., Xu, S. Y., & Taft, M. (2021). *汉语双字词识别中的多音字效应*. 北京师范大学.

Sở Nghiên cứu Ngôn ngữ Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (2005). *现代汉语词典 (Từ điển Hán ngữ hiện đại)*.

Qing, L. (2010). *中文文语转换系统中多音字问题研究*. 河北大学.

Trung tâm Khảo thí Năng lực Hán ngữ Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh (2000). *HSK 中国汉语水平考试词汇大纲·汉语8000 词词典*. Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

Vương Trân (2017). *浅析汉语多音字的形成原因*. 长江丛刊·理论研究.